

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH LẠNG SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023 /NQ-HĐND Lạng Sơn, ngày tháng năm 2023

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu chung**

- Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống cầu trên đường giao thông nông thôn theo phương thức “ Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ” ở những nơi có đủ điều kiện thực hiện và đảm bảo chất lượng công trình, tạo thành phong trào sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, trong các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống GTNT đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi, phục vụ sản xuất, đảm bảo lưu thông hàng hóa, góp phần giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn;

- Các cầu GTNT sau khi được xây dựng bàn giao đưa vào sử dụng cần được quản lý, vận hành khai thác, bảo trì cầu đúng tiêu chuẩn kỹ thuật góp phần giảm thiểu mức độ hao mòn, hư hỏng và thất thoát, nâng cao tuổi thọ giá trị sử dụng của cầu.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Trên toàn tỉnh nhu cầu cần đầu tư khoảng 110 cây cầu thực hiện trong giai đoạn 2024-2030: (*Biểu tổng hợp chi tiết số 01 kèm theo*) cụ thể;

+ Thực hiện năm 2024 - 2025 xây dựng ít nhất 20 cầu. Hằng năm căn cứ vào tiến độ thực hiện, nhu cầu cấp thiết của người dân và khả năng cân đối nguồn lực tài chính sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện, sau 02 năm thực hiện, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm và các giải pháp thực hiện. (*Biểu tổng hợp chi tiết số 02 kèm theo*)

- Giai đoạn từ năm 2026 – 2030: Sau khi tổng kết giai đoạn 2024-2025, tiếp tục rà soát để cân đối kinh phí đầu tư xây dựng với các cầu còn lại trên đường GTNT theo đề án

## **3. Quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật**

Thực hiện phương án xây dựng cầu bê tông cốt thép với các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều dài nhịp lựa chọn định hình chung là  $L = 6m$  đến  $36m$ .
- Tải trọng thiết kế: 0,65HL93.
- Chiều rộng mặt cầu rộng 4,0m, trong đó: Phần xe chạy rộng 3,5m, lan can hai bên rộng  $0,25m \times 2 = 0,5m$ .
- Mố cầu có cấu tạo bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Việc xử lý nền móng công trình sẽ căn cứ vào kết quả khảo sát địa chất, thủy văn,... và tính toán cụ thể đối với từng vị trí cầu để đưa ra phương án xử lý phù hợp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng.

- Dầm cầu bằng bê tông cốt thép, dầm liên hợp, dầm thép
- Đường dẫn 2 đầu cầu có quy mô là nền đường rộng 5,0m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m, dày 18cm, có chiều dài 10m tính từ đuôi mố mỗi bên

## **4. Nguyên tắc và cơ chế chính sách**

### **4.1. Nguyên tắc**

- Chủ thể quản lý đầu tư xây dựng cầu trên đường GTNT do UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban quản lý dự án cấp huyện làm chủ đầu tư;

- Phát triển cầu trên đường GTNT chủ yếu với phương châm “dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, trong đó ngân sách tỉnh **30%**; ngân sách huyện, xã hoặc huy động, xã hội hoá các tổ chức, cá nhân khác, nhân dân đóng góp **70%**;

- Đối tượng hỗ trợ: Cầu thuộc phạm vi trên đường giao thông nông thôn, có ít nhất 100 người/hoặc ít nhất 25 hộ hai bên cầu có nhu cầu đi lại sinh hoạt hằng ngày;

- Nhân dân tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng, đóng góp phần vật liệu còn lại cùng tổ chức thi công xây dựng công trình.

#### **4.2. Cơ chế thực hiện đầu tư**

- Trình tự, thủ tục đầu tư công trình cầu trên đường GTNT thực hiện theo quy định;

- Thực hiện giám sát cộng đồng (các huyện, thành phố cử cán bộ kỹ thuật của phòng chuyên môn tham gia giám sát cùng cộng đồng dân cư).

#### **4.3. Cơ chế đầu tư**

- Nguồn vốn thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn vượt thu ngân sách hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác; huy động nguồn lực trong nhân dân và khuyến khích sự tham gia xây dựng cầu GTNT của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân;

- Ngân sách cấp huyện, xã; nguồn vốn xã hội hoá từ các tổ chức, cá nhân, trong đó bắt buộc phải có sự đóng góp ( bằng các hình thức như bằng tiền, vật liệu, ngày công lao động) và cam kết của người dân tự nguyện hiến đất giải phóng mặt bằng để thi công đường dẫn và cầu;

#### **4. Nguồn vốn**

Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, vốn xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **5. Kinh phí thực hiện**

##### **5.1. Kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng cầu**

\* Kinh phí: Đầu tư xây dựng 110 cây cầu (với dự toán là 25 triệu đồng/1m<sup>2</sup> cầu) tổng kinh phí xây dựng cầu chưa bao gồm kinh phí xây dựng đường dẫn hai bên cầu là **159.993,75** triệu đồng. Trong đó

- Giai đoạn 2024 - 2025 là 32.900,0 triệu đồng cụ thể: Ngân sách tỉnh 9.870,0 triệu đồng chiếm 30%; Ngân sách huyện, xã hoặc nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và nhân dân đóng góp là 23.030,0 triệu đồng chiếm 70% . Trong đó:

+ Năm 2024 đầu tư xây dựng 10 cây cầu với tổng kinh phí là 19.687,50 triệu đồng. Ngân sách tỉnh 5.906,25 triệu đồng chiếm 30%; Ngân sách huyện, xã hoặc nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và nhân dân đóng góp là 13.781,25 triệu đồng, chiếm 70%

+ Năm 2025 đầu tư xây dựng 10 cây cầu với tổng kinh phí là 13.212,50 triệu đồng. Ngân sách tỉnh 3.963,75 triệu đồng chiếm 30%; Ngân sách huyện, xã hoặc nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và nhân dân đóng góp là 9.248,75 triệu đồng, chiếm 70%

- Giai đoạn 2026 - 2030 là **127.093,75** triệu đồng. Trong đó ngân sách tỉnh 38.128,13 triệu đồng chiếm 30%; Ngân sách huyện, xã hoặc nguồn huy động xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và nhân dân đóng góp là 88.965,53 triệu đồng chiếm 70%

( Có biểu chi tiết 04, 05, 06 kèm theo)

## 5.2. Kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng cầu GTNT

Kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng cầu GTNT thực hiện theo nguồn phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương hàng năm

**6. Giải pháp chủ yếu thực hiện Đề án:** Gồm 06 nhóm giải pháp chủ yếu cụ thể gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; (2) Tăng cường công tác tuyên truyền; (3) Bảo đảm nguồn lực tài chính và nhân lực; (4) Về bảo trì hệ thống cầu GTNT; (5) Đảm bảo an toàn giao thông trên đường GTNT; (6) Về bảo vệ môi trường.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ..... tháng..... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày... tháng...năm 2024./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Hậu**